

Số: 3215 /TVĐ1-P4  
V/v giải trình lợi nhuận sau thuế  
TNDN thay đổi

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**GIẢI TRÌNH LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN THAY ĐỔI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/11/2020/TT- BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (Mã giao dịch: TV1) giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thay đổi, cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 (đã kiểm toán) thay đổi trên 10% so với năm 2022 (đã kiểm toán)

1.1. Hợp nhất

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	534.673.905.367	646.633.744.557	-111.959.839.190	-17,31%
2. Tổng chi phí	438.995.252.106	502.240.997.795	-63.245.745.689	-12,59%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	95.678.653.261	144.392.746.762	-48.714.093.501	-33,74%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.923.042.040	23.657.509.214	3.265.532.826	13,80%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	68.755.611.221	120.735.237.548	-51.979.626.327	-43,05%

Lý do lợi nhuận sau thuế TNDN giảm là do Tổng doanh thu giảm 111.959.839.190 đồng

1.2. Công ty Mẹ

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	509.468.675.626	623.576.993.769	-114.108.318.143	-18,30%
2. Tổng chi phí	401.793.100.470	477.980.458.225	-76.187.357.755	-15,94%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	107.675.575.156	145.596.535.544	-37.920.960.388	-26,05%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.698.193.996	23.487.240.785	3.210.953.211	13,67%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	80.977.381.160	122.109.294.759	-41.131.913.599	-33,68%

Lý do lợi nhuận sau thuế TNDN giảm là do Tổng doanh thu giảm 114.108.318.143 đồng

2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 (đã kiểm toán) thay đổi trên 5% so với năm 2023 (trước kiểm toán)

2.1. Hợp nhất

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm 2023-Sau kiểm toán	Báo cáo tài chính năm 2023-Trước kiểm toán	Tăng (+)/giảm (-)	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	534.673.905.367	534.673.904.542	825	0,00%
2. Tổng chi phí	438.995.252.106	430.970.666.128	8.024.585.978	1,86%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	95.678.653.261	103.703.238.414	-8.024.585.153	-7,74%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.923.042.040	28.065.773.981	-1.142.731.941	-4,07%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	68.755.611.221	75.637.464.433	-6.881.853.212	-9,10%

Lý do lợi nhuận sau thuế TNDN giảm là do Tổng chi phí tăng 8.024.585.978 đồng.


2.2. Công ty Mẹ

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm 2023-Sau kiểm toán	Báo cáo tài chính năm 2023-Trước kiểm toán	Tăng (+)/giảm (-)	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	509.468.675.626	509.470.811.952	-2.136.326	0,00%
2. Tổng chi phí	401.793.100.470	414.477.027.827	-12.683.927.357	-3,16%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	107.675.575.156	94.993.784.125	12.681.791.031	11,78%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.698.193.996	27.840.391.855	-1.142.197.859	-4,28%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	80.977.381.160	67.153.392.270	13.823.988.890	17,07%

Lý do lợi nhuận sau thuế TNDN tăng là do Tổng chi phí giảm 12.683.927.357 đồng.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.

Kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng ! 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P4.



**Nguyễn Hữu Chính**